

Họa sĩ trường Mỹ thuật Đông Dương trong thời khắc vận mệnh dân tộc "Ngàn cân treo sợi tóc";

Trường Mỹ thuật Đông Dương được khai giảng 15/11/1925 và tạm dừng đào tạo vào tháng 3/1945 do chiến tranh. Sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (DCCCH), Trường Cao đẳng Mỹ thuật Việt Nam được khai giảng trở lại ngày 15/11/1945 và tiếp tục đào tạo cho tới nay. Ngay từ ngày đầu lập quốc, các giảng viên, họa sĩ và sinh viên của trường đã tích cực tham gia vào phục vụ đất nước. Bài viết đề cập tới các tác phẩm tiêu biểu nhất của mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng, triển lãm mỹ thuật đầu tiên tạo dấu ấn mạnh mẽ trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam nhưng còn ít được nhắc tới dưới góc độ nghệ thuật. Đó là sự xuất hiện và đóng góp to lớn của bức tranh giá trị nhất Việt Nam, con tem bưu chính đầu tiên, bộ tiền giấy đầu tiên, cuộc triển lãm mỹ thuật đầu tiên. Bài viết được thực hiện với hướng tiếp cận lịch sử và mỹ thuật học, phương pháp nghiên cứu phân tích tổng hợp, so sánh, suy luận

1. Bối cảnh Việt Nam sau 2/9/1945 và bức tranh giá trị nhất

Cách mạng tháng Tám thành công tại Hà Nội (19/8/1945), chính quyền Cách mạng ra lệnh canh giữ và kiểm kê kho bạc, kho tiền của Ngân hàng Đông Dương. Tổng cộng ngân khố có 1.250.000 đồng Đông Dương, trong đó có 580.000 đồng rách nát là tiền cần tiêu huỷ [6]. So sánh với giá gạo thời đó là 50 đồng/tạ theo giá quy định và ngoài chợ đen gấp khoảng 10 lần, giá vàng là 400đồng/lượng (37,5gr) thì ngân sách của chính quyền mới chỉ có khoảng bằng 2.400 tấn gạo và tương đương 3000 lượng vàng. Trước đó, quỹ Đảng do đồng chí Nguyễn Lương Bằng quản lý có 24 đồng, tương đương 50kg gạo [3].

Sau ngày thành lập nước Việt Nam DCCCH ngày 2/9/1945 và bối cảnh thù trong giặc ngoài đưa nhà nước Việt Nam non trẻ vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát lời kêu gọi quyên góp lập “Quỹ Độc lập” và phát động “Tuần lễ Vàng” từ ngày 17/9 đến ngày 24/9/1945. Kết quả quyên góp được 20 triệu đồng và 370kg vàng. Trong Tuần lễ Vàng có sự kiện đặc biệt là đấu giá bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh do họa sĩ Nguyễn Sáng vẽ bằng sơn dầu khổ lớn. Bức tranh đã được nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện mua với giá 1 triệu đồng [3]. Trong một lần tác giả gặp và trao đổi cùng con trai cụ Đỗ Đình Thiện là GS.TSKH Đỗ Long Vân, ông Vân đã nói rằng chính Nguyễn Sáng xác nhận là người vẽ bức tranh đó, đồng thời cũng khẳng định số tiền đã được mua. Sau Tuần lễ vàng, bức tranh này được tặng lại cho Ủy ban Kháng chiến Hà Nội và thất lạc trong 9 năm kháng chiến. Hiện nay người ta không còn dấu tích của bức tranh. Tuy nhiên, theo một số hình ảnh và tư liệu ghi lại thì đây là bức sơn dầu, vẽ chân dung Bác với góc nhìn thẳng. Hiện còn 02 bức ảnh tư liệu chụp có liên quan tới bức tranh. Bức ảnh thứ nhất chụp Cố vấn chính phủ Vĩnh Thụỵ (cựu hoàng Bảo Đại) đứng ra chủ trì phiên bán tác phẩm này tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội 9/1945 [3] và bức ảnh thứ hai là nhân dân thành phố Hà Nội đang rước chân dung Bác được đăng trên tạp chí Nhà báo & Công luận (Cơ quan trung ương của Hội nhà báo Việt Nam) [4].

Tác giả bài viết cho rằng đây là 2 bức tranh khác nhau, điều đó thể hiện qua kích thước và chi tiết hình ảnh. Bức tranh xuất hiện trong ảnh tại Nhà hát lớn có kích thước nhỏ hơn (có lẽ khoảng 40x60cm lồng khung, tính cả bo tranh thì khoảng 60x80cm), có nền đậm phía trên, hình ảnh Bác mặc áo có cổ áo khá rõ. Trong khi đó bức ảnh chụp bức tranh Chân dung Bác được nhân sĩ Hà Nội rước có kích thước khá lớn (nếu tính theo tỷ lệ sẽ đạt cỡ 100 x 140mm),

bố cục chân dung chặt khuôn hình, không rõ cổ áo và phong cách kiểu chân dung trong tranh cổ động. Bức ảnh chụp nhân sĩ và bức tranh cho thấy phía sau có dãy bậc thềm rất cao, có thể là Nhà hát lớn hoặc các công trình công cộng quan trọng. Cả hai nguồn tư liệu do 2 đơn vị công bố đều khẳng định đó là bức tranh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các nhân tác giả cho rằng, bức tranh lớn được nhân sĩ Hà Nội rước có hình ảnh chân dung Bác khá giống với con tem của họa sĩ Nguyễn Sáng vẽ, điều này có thể đưa tới suy đoán cùng phong cách tạo hình và tác giả có thể là Nguyễn Sáng, nhưng bức ảnh lại không phù hợp nội dung mô tả trong buổi đấu giá. Các dữ kiện này chắc chắn còn cần khảo cứu thêm.

Với giá đấu giá cuối cùng là 1 triệu đồng, tương đương gần 3000 lượng vàng lúc bấy giờ, nhưng điều giá trị lớn nhất là nó tương đương số lượng tiền mà chính phủ có được từ Ngân hàng Đông Dương, tương đương 5% ngân khố quốc gia sau khi huy động từ nhân dân cả nước. Có lẽ đây là bức tranh đấu giá có giá trị cao nhất trong lịch sử nếu tính theo phương pháp sức mua tương đương khi tác giả mới 22 tuổi.

2. Bộ tem đầu tiên của nước Việt Nam DCCH

Nhân kỷ niệm 1 năm cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam DCCH, theo sắc lệnh số 172/SL ngày 27/8/1946 của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, phát hành bộ tem bưu điện đầu tiên. Tên bộ tem là “Kỷ niệm lần thứ nhất Cách mạng tháng Tám (19/8/1945) và ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (02/9/1945)”. Bộ tem gồm 5 mẫu có hình ảnh giống nhau, chỉ khác nhau về màu sắc. Trong đó 3 mẫu đầu giá 1 hào màu xanh cây, 3 hào màu đỏ, mẫu 6 hào màu vàng nghệ. Riêng 2 mẫu màu xanh lam và màu đen được phụ thu để ủng hộ kháng chiến nên có ghi chú thích.

Mỗi con tem có kích thước 26 x 41 mm, số răng tem là 11, số tem trên tờ in là 50 tem. Giấy in là loại giấy tàu bạch (nhập từ Trung Quốc), khá mỏng và không tráng keo. Khảo sát mặt giấy và thực nghiệm xé rời tờ tem, vết xơ giấy còn lại khi xé con tem theo đường răng tem, thì các xơ giấy còn nguyên, chứng tỏ chất lượng giấy khá tốt, mặt khác giấy không bị hút ẩm dẫn tới mốc, mực không lem nhoe do thời gian, chứng tỏ chất lượng in ấn khá tốt. Về hình thức nghệ thuật con tem được Nguyễn Sáng vẽ với hình tượng nghệ thuật chủ yếu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và 2 dải các ngôi sao 5 cánh được đặt dọc hai bên chân dung tạo thành khung trang trí. Phía trên có dòng chữ Việt Nam Dân chủ cộng hoà Bưu chính, phía dưới có dòng chữ Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Bộ tem đầu tiên do họa sĩ Nguyễn Sáng thiết kế. Nguồn: tác giả chụp

Bộ tem đầu tiên này được thiết kế trên phong cách nghệ thuật bằng nét (cùng phương pháp vẽ tiền giấy), diễn tả các độ đậm nhạt do sự mau thưa, dày mỏng của nét. Khối và ánh sáng của chân dung Bác được thể hiện rất thành công. Những chấm, nét được tạo thành vòng cung có tâm ở phía dưới (góc nhìn thấp), cho cảm nhận hình tượng Bác rất thanh tao và tạo khối mạnh mẽ. Trái ngược với hướng chải nét chân dung là chải nét ở áo với các đường cong hướng lên phía trên. Nền tem để trắng, không thêm các họa tiết nào khác, khiến hình tượng Bác vừa giản dị vừa trong sáng.

VIET-NAM

DAN-CHU CONG-HOA

1
HAO

BUU-CHINH



CHU-TICH
HO-CHI-MINH

VNATC

SANG



Chính họa sĩ Nguyễn Sáng đã thể hiện toàn bộ bản vẽ nét cho chân dung Bác và các họa tiết trang trí cũng như kẻ chữ. Mỗi con tem được vẽ với tỷ lệ to gấp 6-8 lần sau đó mới thu nhỏ lại theo kích thước thật. Nhiều tư liệu viết cho rằng bộ tem được in bằng phương pháp ốp-sét (offset) tại nhà in Thư ấn cục. Hiện không còn mẫu phác thảo của con tem, nhưng theo phương pháp chế bản in ấn cho công nghệ in offset thì cần có bản thiết kế chuẩn. Cách thể hiện mẫu trên nền giấy trắng, phẳng với công cụ bút lông mềm nhọn đầu, mực đen chế bản và đôi chỗ có chỉnh tút lại bằng màu trắng. Sau đó bức vẽ sẽ được chụp lại và thu lại đúng kích thước thật rồi thực hiện bình bản, nhân hình trên phim khổ lớn. Từ đây mới thực hiện chế bản quang hoá để thành bản in. Thành công của Nguyễn Sáng trong bộ thiết kế tem này không chỉ tạo ra bộ tem đầu tiên của nước Việt Nam DCCH mà còn thể hiện tài năng của họa sĩ trong lĩnh vực ấn phẩm đồ họa văn hoá.

3. Những đồng tiền giấy đầu tiên của nước Việt Nam DCCH

Ngay sau ngày Độc lập, trong bối cảnh nền tài chính non trẻ thiếu mọi nguồn lực và thực dân Pháp quay lại xâm chiếm miền Nam nước ta (23/9/1945), để có thể tạo ra đồng tiền riêng của mình, vừa bảo đảm tiền tệ, vừa thể hiện chủ quyền của nước Việt Nam DCCH, “Chính phủ đã giao cho Bộ Tài chính gấp gáp chuẩn bị phát hành tiền Việt Nam” [39, tr.133]. Tháng 10/1945, ông Phạm Văn Đồng (lúc này là Bộ trưởng Bộ Tài chính) đã chỉ đạo ông Phạm Quang Chúc tổ chức thực hiện việc thiết kế/vẽ những đồng tiền giấy đầu tiên cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại số 10 phố Lê Lai, Hà Nội [2].

Có tất cả 20 họa sĩ, được phân công thành từng tổ do tổ trưởng là họa sĩ chính. Hai họa sĩ đầu tiên được phân công nhiệm vụ là Mai Văn Hiến vẽ mẫu giấy bạc 5 đồng, Nguyễn Đỗ Cung vẽ mẫu giấy bạc 10 đồng. Đợt hai, họa sĩ Nguyễn Văn Khanh phác thảo tờ tiền 20 đồng, rồi các họa sĩ Bùi Trang Chước, Nguyễn Sáng, Lê Phả được phân công thiết kế các tờ giấy bạc mệnh giá: 1 đồng, 2 đồng, 50 đồng... Sau đó đến nhóm do họa sĩ Nguyễn Huyền phụ trách thiết kế tờ giấy bạc 100 đồng và được sự giúp đỡ vẽ trang trí của 2 họa sĩ từ Sở địa đồ Đà Lạt. Chủ đề chủ yếu được đặt ra cho các mẫu tiền là: “Diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”. Ngôn ngữ trên các đồng tiền đầu tiên của nước Việt Nam DCCH được thể hiện bởi tiếng Việt, tiếng Hoa, tiếng Lào và tiếng Khơ-me. So với đồng tiền của Ngân hàng Đông Dương trước đó, hệ thống tiền của nước ta đã bỏ đi tiếng Pháp. Điều này cũng thể hiện quan điểm đoàn kết toàn dân, đánh Pháp giữ gìn nền độc lập của nhà nước Việt Nam lúc còn rất non trẻ.

Bảng 1. Danh mục các họa sĩ tham gia thiết kế tiền giấy

STT	Họa sĩ	Niên khoá	Mẫu thiết kế	Đợt thiết kế
1.	Bùi Trang Chước	1936-1941	1 đồng	Thiết kế đợt 2
2.	Nguyễn Sáng	1940 -1945	2 đồng	Thiết kế đợt 2
3.	Mai Văn Hiến	1943-1945 (Không tốt nghiệp)	5 đồng	Thiết kế đợt 1
4.	Nguyễn Đỗ Cung	1929-1934	10 đồng	Thiết kế đợt 1
5.	Nguyễn Văn Khanh	1932-1937	20 đồng	Thiết kế đợt 2
6.	Lê Phả	1942- 1945 (không tốt nghiệp)	50 đồng	Thiết kế đợt 2
7.	Nguyễn Huyền	1937 học 1 năm rồi bỏ, sáng tác riêng. Tham gia có KTS Lương Văn Tuất và họa sĩ Đào Văn Trung vẽ số và hoa văn	100 đồng	Thiết kế đợt 2

Sau đợt phát hành đầu tiên năm 1946, từ 1947 đến 1950, các đồng tiền được in trong chiến khu hầu hết đều do họa sĩ Nguyễn Sáng và họa sĩ Lê Phả thiết kế hoặc chỉnh lại các mẫu đã vẽ trước đó của họa sĩ khác [2]. Trong bộ tiền có 7 mệnh giá này, đáng chú ý nhất là đồng mệnh giá 100 đồng thường được gọi là con trâu xanh (vì có hình tượng người nông dân dắt trâu và in hình trâu màu xanh) của họa sĩ Nguyễn Huyền. Trường hợp họa sĩ này thật đặc biệt, năm 1937 ông thi đỗ và học 1 năm tại trường, sau đó để thỏa chí riêng, ông bỏ học và chuyên về sáng tác. Đến năm 1942, ông đã có 6 triển lãm cá nhân, trong đó cuộc thứ 6 được tổ chức tại Nhà hát Sài Gòn từ 21-28/12/1942. Như vậy nói về tên tuổi các họa sĩ thì hiếm có ai cùng thời mỹ thuật Đông Dương có thể sánh với họa sĩ Nguyễn Huyền.

Các hình ảnh chủ yếu trên tờ tiền giấy thể hiện rõ tinh thần tự hào, độc lập của dân tộc ta với Quốc hiệu “Việt Nam Dân chủ Cộng hoà” và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh được in trang trọng với góc nhìn chính diện trên nền hoa văn dân tộc như chim phượng, rồng, hình chữ triện... Các hoa văn này chủ yếu có phong cách trang trí thời Nguyễn. Motip trang trí

chính theo kiểu khung trang trí, các hoạ tiết dày đặc tựa như trang trí đình làng với cấu trúc hai bên thẳng và trên dưới có các hoa văn cong tựa cửa võng.



Một số mẫu tiền trong bộ tiền giấy đầu tiên. Nguồn Internet

Về bố cục, hầu hết các mẫu trong bộ tiền này đều có cấu trúc ngang, duy chỉ có mẫu 2 đồng do Nguyễn Sáng vẽ là có cấu trúc dọc. Mặt trước đều có bố cục đối xứng với chân dung Bác nhìn thẳng, có hai mẫu có chân dung bên trái là 20 đồng và 5 đồng, còn lại hầu hết đều đặt chân dung chính giữa. Mặt sau là các hình tượng công nông binh. Trong đó mặt sau đồng mệnh giá 20 đồng và 50 đồng có hình ảnh nội dung khá giống nhau, đồng 5 đồng do Mai Văn Hiến vẽ có hình ảnh công nhân quai búa được thiết kế mặt trước và mặt sau trùng khít nhau. Các hoạ tiết hoa văn, kẻ chữ đều được thiết kế khá tỷ mỉ. Về màu sắc, để phù hợp với công nghệ in lúc đó, mỗi đồng tiền được in tối đa 3 màu, mẫu mệnh giá 5 đồng in 2 màu, mẫu 1 đồng in 1 màu. So sánh với bộ tiền Polymer hiện nay được in khoảng 20 màu thì thấy công nghệ, vật liệu in tiền những năm đó thật khó khăn. Còn có hiện tượng khác là chất lượng giấy in của tiền giấy Việt Nam khá kém. Đợt phát hành đầu năm 1946, đến cuối năm là phải chuẩn bị chế bản in bộ tiền khác. Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, nhà máy in tiền được chuyển xuống đồn điền của nhà tư sản yêu nước Đỗ Đình Thiện ở Chi Nê rồi chuyển tiếp lên trên bản Thi (Tuyên Quang). Vì không có vật tư và điều kiện vật chất từ mực, hoá chất, giấy in nên các mệnh giá phải vẽ lại mẫu để chế bản in lại chủ yếu với 1 màu nâu hoặc đỏ.

Về chất lượng bộ tiền này, hoạ sĩ Lê Phả có ghi lại đồng tiền do chính phủ in khá kém “kỹ

thuật in không đều, hình và nét không sắc, gọn có chỗ mất cả nét, có chỗ mờ nhạt, chỗ thì bết cả lại như đám cốt trầu” [2, tr. 167]. Việc hy hữu nhất đối với bộ tiền này là chất lượng in quá kém, kém xa so với tiền giả do thực dân Pháp in giả. Người ta đã làm thực nghiệm, cho 2 tờ tiền thật và giả vào nước ngâm, rồi vớt ra. Kết quả là “tờ tiền giả vẫn còn cứng nguyên, tờ tiền thật lấy tay bóc nhẹ một góc là có thể tách làm đôi được” [2, tr.167].

Qua thẩm mỹ và kỹ thuật thiết kế bộ tiền đầu tiên của nước Việt Nam DCCH, có thể thấy tay nghề đồ hoạ, thiết kế và sáng tạo ở trình độ cao của các cựu sinh viên trường Mỹ thuật Đông Dương. Các hình ảnh đều được vẽ bởi nét đan, vẽ ngược lại ảnh thật, vẽ to với tỷ lệ gấp 4 lần, tách bản cho từng màu và đặc biệt công cụ đôi khi chỉ là bút chì, thước, compa và chiếc bút lông đã tĩa còn vài sợi. Hoạ sĩ Lê Phả đã mô tả về Nguyễn Sáng “nhìn anh Sáng sử dụng các công cụ đó thật uyển chuyển, thành thạo, tôi rất thán phục” [2, tr.143]. Điều này phần nào làm rõ hơn tài năng của Nguyễn Sáng nói riêng và các hoạ sĩ đã thiết kế bộ tiền đầu tiên nói chung trong sáng tác hội hoạ cũng như sáng tác đồ hoạ và thiết kế đồ hoạ ứng dụng.

4. Cuộc triển lãm mỹ thuật đầu tiên

Ngay sau ngày lập nước, lứa hoạ sĩ đầu tiên của nước Việt Nam DCCH đã phối hợp cùng Đoàn Văn hóa Bắc bộ tổ chức cuộc triển lãm mỹ thuật trong tổng thể của “Triển lãm Văn hoá” vào tháng 7/10/1945 tại nhà Khai trí-Tiến đức (tại khu vực góc giao cắt phố Lê Thái Tổ và Hàng Trống, Hà Nội). Ngoài các hiện vật là sách báo tuyên truyền, triển lãm trưng bày 100 bức tranh và 1 bộ tranh dân gian. Bác Hồ đã đến thăm, khen ngợi các hoạ sĩ đồng thời nhắc nhở giới mỹ thuật về mục tiêu phục vụ kháng chiến, phục vụ nhân dân [1]. Hiện nay nhiều quan điểm cho rằng đây không phải là cuộc triển lãm mỹ thuật toàn quốc đầu tiên do tính đại diện của các tác phẩm, tuy nhiên tác giả nghiên cứu này cho rằng trong bối cảnh đất nước vừa độc lập được 1 tháng, cuộc triển lãm này chính là tiếng nói đầu tiên của giới văn nghệ sĩ ủng hộ chính quyền cách mạng. Triển lãm mang tính chất tuyên ngôn, cam kết lấy nghệ thuật phục vụ nhân dân nhiều hơn là tính duy mỹ đặc thù của mỹ thuật.

Một năm sau cuộc triển lãm này, ngày 18/8/1946 tổ chức tiếp cuộc triển lãm mỹ thuật tại Nhà hát lớn Hà Nội do Hội Văn hóa Cứu quốc Việt Nam tổ chức, Triển lãm trưng bày gần 100 tranh tượng của 74 tác giả, các hoạ sĩ như Lê Phổ, Lê Thị Lựu, Mai Trung Thứ, Vũ Cao Đàm, Trần Mạnh Tuyên gửi tác phẩm từ Pháp về. Chất liệu của tác phẩm rất phong phú, bao gồm sơn dầu, sơn mài, lụa, bột màu, màu nước, mực nho, khắc gỗ, phấn màu, chì màu và tượng bằng thạch cao... Trong đó có các tác phẩm về Bác như của Tô Ngọc Vân, Nguyễn Đỗ Cung, điêu khắc của Nguyễn Thị Kim. Đề tài rất phong phú từ chân dung lãnh tụ tới phong cảnh, tĩnh vật, thiếu nữ..

Bảng 2: Danh sách hoạ sĩ nhận giải, mức giải thưởng và đơn vị trao thưởng

STT	Hoạ sĩ	Mức giải thưởng	Đơn vị trao tặng
1.	Nguyễn Tiến Chung	3000đ	Hội Văn hoá Cứu quốc
2.	Trần Văn Cẩn,	1000đ	Chính phủ nước Việt Nam DCCH
3.	Nguyễn Thị Kim,	1000đ	nt
4.	Hoàng Tích Chù	1000đ	nt
5.	Bùi Xuân Phái	1000đ	Báo cứu quốc
6.	Tạ Tỵ	1000đ	Liên đoàn Báo chí Việt Nam
7.	Mai Văn Hiến	1000đ	Báo Cứu Quốc
8.	Phạm Đăng Trí	700đ	Trường Cao đẳng Mỹ thuật
9.	Phan Kế An,	700đ	Chính phủ nước Việt Nam DCCH
10.	Tạ Thúc Bình,	700đ	nt
11.	Trần Phúc Duyên,	700đ	nt
12.	Nguyễn Đình Phúc	700đ	nt
13.	Quang Phòng,	500đ	Ban Thường trực Quốc hội
14.	Dương Bích Liên	500đ	Báo Tiến phong
15.	Trần Đình Thọ	500đ	Liên đoàn xuất bản
16.	Văn Giáo	500đ	Nhà in Lê Văn Tân
17.	Sỹ Ngọc	500đ	Một cá nhân tên T tại Hà Nội
18.	Phạm Văn Đôn.	2 bộ sách quý	Viện Viễn Đông Bác cổ

Các giải thưởng đều dành cho các hoạ sĩ của trường mỹ thuật Đông Dương, trong đó giải lớn nhất của Ban tổ chức là Hội Văn hoá Cứu quốc, giải lớn thứ hai và thứ ba là của Chính phủ. Việc các phong cách nghệ thuật như hiện thực, ấn tượng, lãng mạn, lập thể đều có giải thưởng thể hiện rõ tinh thần cởi mở, đoàn kết trong cách nhìn của Ban tổ chức. Đánh giá về

hai triển lãm đầu tiên, có thể thấy sự ra mắt của giới mỹ thuật Việt Nam với đội ngũ chủ yếu là các họa sĩ tốt nghiệp trường Mỹ thuật Đông Dương và kế tiếp là trường Cao đẳng Mỹ thuật tiền thân đã định hình lịch sử mỹ thuật dân tộc trong suốt 80 năm qua. Triển lãm này đã tạo dựng tinh thần đoàn kết, phụng sự dân tộc, phụng sự nhân dân.

Kết luận

Thông qua việc phân tích các tác phẩm mỹ thuật đắt giá nhất Việt Nam, bộ tem đầu tiên của Nguyễn Sáng, bộ tiền giấy đầu tiên và những triển lãm mỹ thuật đầu tiên, ta có thể thấy sự song hành của giới Mỹ thuật Việt Nam với vận mệnh nước nhà. Đây là biểu hiện rõ nét của tài năng nghệ thuật cả ở lĩnh vực mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng.

Các họa sĩ tốt nghiệp từ mỹ thuật Đông Dương với tài năng của mình đã xây dựng nên khái niệm thẩm mỹ Đông Dương là sự dung hoà trong sáng tạo các xu hướng thẩm mỹ đương thời và nhúng nó trong thẩm mỹ dân gian, truyền thống của Việt Nam. Không chỉ sáng tác cho bản thân, các họa sĩ đã mang tài năng, tâm huyết để sáng tác phụng sự dân tộc với tinh thần và trách nhiệm cao nhất. Họ sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ khó khăn, đứng vào những vị trí then chốt nhất trong việc tạo dựng nền mỹ thuật Việt Nam hiện đại bằng sự xuất hiện đúng lúc gian nan nhất của nước Việt Nam DCHH khi vận mệnh đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”. Những truyền thống quý báu đó của mỹ thuật Đông Dương, mỹ thuật Việt Nam luôn luôn được kế thừa và phát huy trong hoàn cảnh mới của dân tộc.

H.T.M

Tài liệu tham khảo

1- Hội Mỹ thuật Việt Nam (2007), *50 năm Hội Mỹ thuật Việt Nam 1957- 2007*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội

2- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (1991), *40 mùa sen nở*, Nhà in Ngân hàng

Tài liệu Internet

3- <https://vnexpress.net/can-can-h-tuan-le-vang-nam-1945-2708121.html>

4- <https://congluan.vn/bai-1-nhat-trinh-van-bo-nhi-do-dinh-thien-post67239.html>

5- <https://ape.gov.vn/luoc-su-cac-trien-lam-my-thuat-toan-quoc-viet-nam-1945-2010-d704.th>

6- [https://thoibaotaichinhvietnam.vn/nhung-ngay-dau-gian-kho-xay-dung-nen-tai-chinh-ARTISTS OF THE ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE DURING THE CRITICAL JUNCTURE WHEN THE NATION'S DESTINY "HUNG BY A THREAD"](https://thoibaotaichinhvietnam.vn/nhung-ngay-dau-gian-kho-xay-dung-nen-tai-chinh-ARTISTS OF THE ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE DURING THE CRITICAL JUNCTURE WHEN THE NATION'S DESTINY)

Abstract: The École des Beaux-Arts de l'Indochine (Indochina School of Fine Arts), inaugurated on November 15, 1925, suspended its educational activities in March 1945 due to the exigencies of war. Following the establishment of the Democratic Republic of Vietnam, the institution was reconstituted as the Vietnam College of Fine Arts and formally resumed instruction on November 15, 1945, continuing its pedagogical legacy to the present day. From the inception of the nation, faculty members, artists, and students of the school actively engaged in cultural and patriotic service.

This article examines a selection of seminal works in both visual and applied arts that emerged during this pivotal historical juncture, with a particular focus on the first national fine arts exhibition-an event of profound significance that has remained underexplored within art historical discourse. Special attention is given to the creation and impact of several emblematic cultural artifacts: the most valuable painting in Vietnam's history, the first postage stamp, the inaugural banknotes, and the aforementioned national exhibition of fine arts. Employing an interdisciplinary methodology grounded in historical inquiry and art historiography, the study integrates comparative analysis, synthetic reasoning, and critical interpretation to elucidate the formative contributions of

these artistic milestones to the evolution of modern Vietnamese art.